TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày: 15-10-2019.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Quân.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Đoàn Quyết Tiến.

Ông Trần Đình Mạnh.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Hải Ninh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Ông Đỗ Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2019/TLST - HS ngày 06 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2019/QĐXXST - HS ngày 02 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Minh H, sinh ngày 18 tháng 7 năm 2000, tại Nam Định.

Nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm 5, thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: Tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Quang H, sinh năm 1974 và bà Kiều Thị Ly L, sinh năm 1984; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 18-12-2017, bị Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng với thời hạn là 18 tháng; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 25 tháng 7 năm 2019 cho đến nay (Có mặt).

- *Bị hại:* Ông Trần Bình A, sinh năm 1969 (đã chết).

- *Người đại diện hợp pháp của bị hại*:

+ Chị Trần Thị T, sinh năm 1973 (Là vợ ông A).

+ Bà Đặng Thị G, sinh năm 1933 (Là mẹ đẻ ông A).

+ Anh Trần Xuân B, sinh năm 1999 (Là con ông A).

+ Cháu Trần Thị Thùy L, sinh ngày 12-3-2005 (Là con ông A).

Đều ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm 10, Thôn R, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bà G, anh B, cháu L, đồng thời là người đại diện hợp pháp của cháu L là:* Chị Trần Thị T, sinh năm 1973; nơi ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm 10, Thôn R, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định (Theo giấy ủy quyền lập ngày 10-7-2019).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

+ Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1974.

+ Chị Kiều Thị Ly L, sinh năm 1984.

Đều ĐKHKTT và cư trú tại: Xóm 5, thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

- *Người làm chứng*:

+ Ông Bùi Văn H, sinh năm 1964.

+ Ông Trần Quốc T, sinh năm 1967.

+ Anh Bùi Quang C, sinh năm 1986.

Đều cư trú tại: Xóm 5, thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định.

(Tại phiên tòa sơ thẩm có mặt bị cáo H, chị T, anh H, chị L; vắng mặt ông H, ông T, anh C).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Minh H không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định. Khoảng 06 giờ 30 phút ngày 24-6-2019, H đã tự ý lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 18C1-19788 (dung tích xi lanh 113cm^3) của bố, mẹ đẻ mình là anh Nguyễn Quang H và chị Kiều Thị Ly L rồi một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 18C1-19788 đi từ nhà theo đường liên thôn C đi X để đến nhà bạn ở khu vực trụ sở Ủy ban nhân dân xã L, huyện V, tỉnh Nam Định lấy quần áo để đi làm. Khi H đi đến gần khu vực nhà ông Bùi Văn H, sinh năm 1964, ở xóm 5, thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Đoạn đường này thẳng, mặt đường trải nhựa bằng phẳng, mặt đường rộng 5,9m; lề trái và lề phải đường đều rộng 1,2m; ngoài lề trái và lề phải là cánh đồng; đoạn đường này không có vạch kẻ đường, tầm nhìn thoáng và không nằm trong hiệu lực của biển báo hiệu giao thông nào. Lúc này, H điều khiển xe mô tô với vận tốc khoảng 40km/h (theo như lời khai của H) và đi ở phần đường bên phải hướng từ thôn C đi trụ sở UBND xã L. Do tưởng mình chưa gạt chân chống giữa của xe mô tô nên H vừa điều khiển xe mô tô vừa nghiêng người sang bên trái và cúi xuống phía dưới nhìn xem đã gạt chân chống xe lên chưa nên xe mô tô của H điều khiển đã đi xiên chéo từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái theo hướng đi của H. Cùng lúc này ở phía trước ngược chiều đi với H có ông Trần Bình A, sinh năm 1969; trú tại: Xóm 10, thôn R, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 18C1-03373 đi đến. Do không chú ý quan sát và không làm chủ được tốc độ nên H đã để cho lốp bánh trước xe mô tô của mình điều khiển va chạm vào càng xe bánh trước bên cần số xe mô tô của ông A điều khiển và gây ra vụ tai nạn giao thông. Sau cú va chạm cả ông A và H cùng 02 xe mô tô đều bị ngã, đổ văng xuống đường. Hậu quả làm ông A bị thương nặng và bị tử vong ngay trên đường đưa đi Bệnh viện cấp cứu, H bị thương, 02 xe mô tô đều bị hư hỏng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y tử thi số 637/GĐKTHS ngày 28-6-2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Nguyên nhân ông Trần Bình

A chết là do chấn thương sọ não, vỡ xương hộp sọ, chảy máu nội sọ; cơ chế: Thương tích vùng đầu là do va đập, các thương tích khác trên cơ thể do va đập và trà sát.

Tại Kết luận giám định số 692/GĐKTHS ngày 24-7-2019, của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu chất màu nâu bám dính tại chắn bùn phía trước bánh trước xe mô tô BKS 18C1-19788 được niêm phong ký hiệu A1 gửi giám định không đủ yếu tố giám định do lượng mẫu ít và lẫn nhiều tạp chất. Mẫu chất màu đen bám dính tại càng xe bánh trước xe mô tô BKS 18C1-03373 được niêm phong ký hiệu A2 và mẫu chất màu đen bám dính ở may ơ phía trước cụm phanh bánh trước xe mô tô BKS 18C1-03373 được niêm phong ký hiệu A3 gửi giám định đều có thành phần của cao su, không đủ cơ sở để kết luận có cùng loại hay không cùng loại với mẫu cao su lốp bánh trước xe mô tô BKS 18C1-19788 được niêm phong ký hiệu M2 gửi làm mẫu so sánh.

Tại Công văn số 251/CV-PC09 ngày 25-7-2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định kết luận: Xe mô tô BKS 18C1-19788 va chạm với xe mô tô BKS 18C1-03373. Điểm va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện là lốp bánh trước của xe mô tô BKS 18C1-19788 với càng xe bánh trước bên cần số của xe mô tô BKS 18C1-03373.

Tại Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 12/KL-HĐ ngày 02-8-2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 18C1-03373 thiệt hại là 682.500đ (Sáu trăm tám mươi hai nghìn năm trăm đồng); xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 18C1-19788 thiệt hại là 2.595.600đ (Hai triệu năm trăm chín mươi lăm nghìn sáu trăm đồng).

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V đã thu giữ các vật chứng gồm: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 18C1-19788; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius BKS 18C1-03373; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 18C1-19788; 01 giấy đăng ký xe mô tô BKS 18C1-03373; 01 giấy phép lái xe mang tên Trần Bình A; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của xe mô tô BKS 18C1-19788 mang tên chủ xe là Nguyễn Quang H.

Cáo trạng số 35/CT-VKSVB ngày 03-9-2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Nam Định đã truy tố bị cáo Nguyễn Minh H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại cơ quan điều tra:

Bị cáo Nguyễn Minh H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên.

Về bồi thường thiệt hại: Gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại được 10.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của người bị hại là chị Trần Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường số tiền là 120.000.000 đồng và tiền sửa chữa chiếc xe mô tô BKS 18C1-03373. Nhưng, bị cáo và gia đình bị cáo chỉ chấp nhận bồi thường thêm cho gia đình bị hại 30.000.000 đồng nữa và ngày 30-7-2019, bị cáo đã viết giấy ủy quyền cho bố đẻ của mình là anh Nguyễn Quang H để giải quyết nốt phần bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại, nhưng anh H đã từ chối, không nhận sự ủy quyền của bị cáo.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

- Bị cáo H đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung đã nêu trên và tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; về việc bồi thường thiệt hại bị cáo không đồng ý với mức tiền mà người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Trần Thị T yêu cầu phải bồi thường, bị cáo chỉ đồng ý bồi thường thêm cho gia đình bị hại 30.000.000 đồng nữa.

- Người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại là chị Trần Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường về thiệt hại của chiếc xe mô tô BKS 18C1-03373 và chỉ yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản gồm: Tiền mai táng phí (tổng các khoản) là 25.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần cho 04 người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại gồm mẹ đẻ của bị hại, vợ của bị hại và 02 con của bị hại, số tiền là 90.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng một lần nuôi con chưa thành niên của bị hại là cháu Trần Thị Thùy L, sinh ngày 12-3-2005 số tiền là 25.000.000 đồng và trừ đi số tiền gia đình bị cáo đã đưa cho gia đình bị hại để lo mai táng cho bị hại. Chị T đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường tiếp cho gia đình bị hại số tiền còn lại là 130.000.000 đồng; về trách nhiệm hình sự chị T đề nghị Hội đồng xét xử xử lý nghiêm minh đối với bị cáo.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Anh Nguyễn Quang H và chị Kiều Thị Ly L đều từ chối nhận sự ủy quyền của bị cáo H về việc giải quyết bồi thường thiệt hại và không có ý kiến gì về việc bồi thường. Anh H và chị L đều xác định chiếc xe mô tô BKS 18C1-03373 là tài sản chung, là phương tiện đi lại chung của vợ, chồng và cũng không có yêu cầu gì về việc chiếc xe mô tô BKS 18C1-03373 bị hỏng và về số tiền 10.000.000 đồng đã bỏ ra để bồi thường cho gia đình bị hại.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử như sau:

+ Về điều luật áp dụng: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

+ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

+ Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H từ 48 tháng tù đến 52 tháng tù.

+ Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 591, 593 của Bộ luật dân sự và mục 2 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Buộc bị cáo H phải bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền gồm: Tiền mai táng phí số tiền là 25.000.000 đồng; tiền tổn thất về tinh thần cho 04 người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại số tiền là 70.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng định kỳ nuôi con chưa thành niên của bị hại là cháu Trần Thị Thùy L, sinh ngày 12-3-2005 số tiền là 745.000đ/tháng, kể từ tháng 7-2019 cho đến khi cháu L đủ 18 tuổi.

+ Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch Thu tiêu hủy 01 túi đựng mẫu vật hoàn trả giám định số 692/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; trả lại cho chị Trần Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, BKS 18C1-03373, SK: AY156519, SM: E-1455961, đã qua sử dụng, xe bị hư hỏng; 01 đăng ký xe mô tô số

008444, mang tên Trần Bình A, biển số đăng ký 18C1-03373; 01 giấy phép lái xe số AU 001245, mang tên Trần Bình A; trả lại cho anh Nguyễn Quang H và chị Kiều Thị Ly L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ đen, BKS 18C1-19788, SK: 1720FY002242, SM: E3T6B008348, đã qua sử dụng, xe bị hư hỏng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 00251, mang tên Nguyễn Quang H, biển số đăng ký 18C1-19788; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 16243751, mang tên chủ xe là Nguyễn Quang H.

- Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo H phải nộp theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra; truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo đúng quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Qúa trình điều tra tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi và quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ và tội danh đối với hành vi của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Minh H được chứng minh bằng lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa cùng các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án như: Lời khai của bị cáo và của người làm chứng tại cơ quan điều tra; vật chứng đã thu giữ; biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông; sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông; biên bản khám nghiệm tử thi; bản kết luận giám định pháp y tử thi; biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông; bản kết luận giám định và Công văn số 251 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định.... Nên, Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 06 giờ 30 phút, ngày 24-6-2019, bị cáo Nguyễn Minh H không có giấy phép lái xe theo quy định đã điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, BKS 18C1-19788, có dung tích xi lanh là 113cm^3 trên đoạn đường liên thôn C đi T thuộc địa phận xóm 5, thôn Đ, xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Do không thực hiện đúng các quy tắc giao thông đường bộ, bị cáo đã điều khiển xe mô tô của mình đi xiên chéo từ phần đường bên phải sang phần đường bên trái theo hướng đi của mình (hướng từ thôn C đi trụ sở UBND xã L) nên khi gặp phải xe mô tô của ông Trần Bình A điều khiển đang đi ở phía trước, ngược chiều với xe mô tô của bị cáo điều khiển, bị cáo đã để cho lốp bánh trước xe mô tô của mình điều khiển va chạm vào càng xe bánh trước bên cần số xe mô tô của ông A điều khiển gây ra vụ tai nạn giao thông.

Hậu quả làm ông Trần Bình A bị thương nặng và bị tử vong ngay sau đó, bị cáo bị thương và 02 xe mô tô đều bị hư hỏng.

Đối chiếu hành vi nêu trên của bị cáo H với những quy định của pháp luật hiện hành thì thấy hành vi đó của bị cáo đã vi phạm những quy định tại khoản 9 Điều 8 và khoản 1 Điều 17 của Luật giao thông đường bộ. Như vậy, bị cáo H đã phạm vào tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố hành vi của bị cáo H về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo H đã xâm phạm đến sự hoạt động bình thường của người và các phương tiện khi tham gia giao thông đường bộ; gây lên tư tưởng hoang mang, lo lắng cho những người tham gia giao thông; ngoài ra còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn giao thông tại địa phương; bị cáo là người có đầy đủ năng lực hành vi dân sự nhưng khi tham gia giao thông, bị cáo lại không chấp hành đúng những quy tắc giao thông đường bộ nên đã vô ý gây ra vụ tai nạn giao thông, hậu quả làm cho ông Trần Bình A bị tử vong, với lỗi hoàn toàn thuộc về bị cáo. Như vậy, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Nên, buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Về nhân thân: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo H có nhân thân xấu, ngày 18-12-2017 bị cáo đã bị Tòa án nhân dân huyện V ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng, với thời hạn là 18 tháng.

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên, bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Trong giai đoạn điều tra mặc dù gia đình bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại được 10.000.000 đồng. Tuy nhiên, số tiền gia đình bị cáo đã bồi thường là quá nhỏ so với sự mất mát và thiệt hại mà bị cáo đã gây ra cho gia đình bị hại. Nên, bị cáo không được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là người phạm tội tự nguyện sửa chữa, bồi thường thiệt hại hoặc khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự

[5] Về đường lối xử lý hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy trước lần phạm tội này bị cáo đã nhiều lần trộm cắp tài sản của người khác nên bị Công an huyện V lập hồ sơ đề nghị Tòa án áp dụng biện pháp xử lý hành chính và ngày 18-12-2017 Tòa án nhân dân huyện V đã quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng đối với bị cáo trong thời hạn 18 tháng, nhưng bị cáo vẫn không thấy đó là bài học cho bản thân để mà tu dưỡng rèn luyện trở thành người tốt mà chỉ một thời gian ngắn sau khi chấp hành xong thời gian giáo dục ở trường giáo dưỡng bị cáo lại tiếp tục phạm tội, điều đó

chứng tỏ ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo rất kém; mặt khác thì vấn đề ý thức chấp hành các quy tắc giao thông đường bộ của người tham gia giao thông hiện nay không tốt đã dẫn đến những vụ tai nạn giao thông đang là một vấn nạn chung của toàn xã hội. Vì vậy, thấy cần thiết phải áp dụng loại hình phạt là tù có thời hạn đối với bị cáo và tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi môi trường xã hội một thời gian nhất định thì mới có thể cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội được, đồng thời cũng là để răn đe, giáo dục phòng ngừa tội phạm chung.

[6] Về bồi thường thiệt hại: Xét thấy trong giai đoạn điều tra gia đình bị cáo mới chỉ bồi thường cho gia đình bị hại được 10.000.000 đồng và tại phiên tòa chị Trần Thị T là người đại diện theo ủy quyền của những người đại diện hợp pháp của bị hại vẫn yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản tiền gồm: Khoản tiền chi phí mai táng người bị hại (tổng các khoản) là 25.000.000 đồng; khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại là 90.000.000 đồng; khoản tiến cấp dưỡng một lần nuôi 01 con chưa thành niên của bị hại số tiền là 25.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy các khoản tiền mà chị Trần Thị T yêu cầu bị cáo phải bồi thường là có căn cứ pháp luật và tương đối phù hợp với những quy định tại Điều 591 của Bộ luật dân sự và mục 2 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao, cũng như những chi phí hợp lý cho một đám tang trên địa bàn xã L, huyện V, tỉnh Nam Định. Nên, Hội đồng xét xử sẽ chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường nêu trên của chị T là phù hợp và buộc bị cáo phải bồi thường cho gia đình bị hại các khoản tiền sau: Khoản tiền chi phí mai táng người bị hại (tổng các khoản) là 25.000.000 đồng; khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại là 70.000.000 đồng; khoản tiến cấp dưỡng định kỳ nuôi 01 con chưa thành niên của bị hại là 745.000đ/tháng, kể từ tháng 7 năm 2019 cho đến khi con chưa thành niên của bị hại đủ 18 tuổi.

[7] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch Thu tiêu hủy 01 túi đựng mẫu vật hoàn trả giám định số 692/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định; trả lại cho chị Trần Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, BKS 18C1-03373, SK: AY156519, SM: E-1455961, đã qua sử dụng, xe bị hư hỏng; 01 đăng ký xe mô tô số 008444, mang tên Trần Bình A, biển số đăng ký 18C1-03373; 01 giấy phép lái xe số AU 001245, mang tên Trần Bình A; trả lại cho anh Nguyễn Quang H và chị Kiều Thị Ly L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ đen, BKS 18C1-19788, SK: 1720FY002242, SM: E3T6B008348, đã qua sử dụng, xe bị hư hỏng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 00251, mang tên Nguyễn Quang H, biển số đăng ký 18C1-19788; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 16243751, mang tên chủ xe là Nguyễn Quang H.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp theo quy định pháp luật.

[8] Đối với anh Nguyễn Quang H và chị Kiều Thị Ly L là bố, mẹ đẻ của bị cáo H và là chủ sở hữu hợp pháp chiếc xe mô tô BKS 18C1-19788, thời điểm bị cáo H lấy chiếc xe mô tô BKS 18C1-19788 để đi, anh H và chị L đều không hề biết gì. Nên, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V không xem xét trách nhiệm hình sự đối với anh H và chị L là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 260; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Minh H phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Minh H 48 (Bốn mươi tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 25-7-2019.

2. Về bồi thường thiệt hại: Căn cứ vào Điều 48 của Bộ luật Hình sự và các Điều 357, 468, 584, 585, 586, 591, 593 của Bộ luật dân sự và mục 2 phần II của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08-7-2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao. Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải bồi thường cho chị Trần Thị T là người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện theo ủy quyền của bà Đặng Thị G, anh Trần Xuân B, cháu Trần Thị Thùy L là những người đại diện hợp pháp của bị hại các khoản tiền sau:

- Khoản tiền chi phí mai táng người bị hại số tiền là 25.000.000đ (Hai mươi lăm triệu đồng).

- Khoản tiền để bù đắp tổn thất về tinh thần cho những người thân thích thuộc hàng thừa kế thứ nhất của bị hại gồm bà Đặng Thị G, chị Trần Thị T, anh Trần Xuân B và cháu Trần Thị Thùy L số tiền là 70.000.000đ (Bảy mươi triệu đồng).

- Khoản tiền cấp dưỡng định kỳ nuôi con chưa thành niên của bị hại là cháu Trần Thị Thùy L, sinh ngày 12-3-2005 số tiền là 745.000đ/tháng, kể từ tháng 07 năm 2019 cho đến khi cháu Trần Thị Thùy L đủ 18 tuổi.

Nhưng được đối trừ đi số tiền 10.000.000đ (Mười triệu đồng) gia đình bị cáo Nguyễn Minh H đã bồi thường cho gia đình bị hại.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền hàng tháng, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch Thu tiêu hủy 01 túi đựng mẫu vật hoàn trả giám định số 692/GĐKTHS của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Nam Định (có dấu niêm phong và chữ ký của các bên tham gia).

- Trả lại cho chị Trần Thị T 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream, sơn màu nâu, BKS 18C1-03373, SK: AY156519, SM: E-1455961, đã qua sử dụng, xe bị hư hỏng; 01

đăng ký xe mô tô số 008444, mang tên Trần Bình A, biển số đăng ký 18C1-03373; 01 giấy phép lái xe số AU 001245, mang tên Trần Bình A.

- Trả lại cho anh Nguyễn Quang H và chị Kiều Thị Ly L 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, sơn màu đỏ đen, BKS 18C1-19788, SK: 1720FY002242, SM: E3T6B008348, đã qua sử dụng, xe bị hư hỏng; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô số 00251, mang tên Nguyễn Quang H, biển số đăng ký 18C1-19788; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 16243751, mang tên chủ xe là Nguyễn Quang H.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, theo biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09-9-2019 giữa Công an huyện V và Chi cục Thi hành án dân sự huyện V).

4. Về án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hình sự: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và các Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 4.250.000đ (Bốn triệu hai trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Minh H phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng.

6. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Những người tham gia tố tụng;
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện + tỉnh;
- Công an huyện V;
- Chi cục THADS huyện V;
- Sở Tư pháp Nam Định;
- UBND xã L;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Quân